

Số: 113 /KH-MNTC

Nà Tấu, ngày 04 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

PHẦN 1: NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2533/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2025, thành phố Điện Biên Phủ;

Căn cứ Văn bản số 582/PGDĐT-TCCB ngày 28/4/2025 của Phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ về việc giao chỉ tiêu giao chỉ tiêu và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục - đào tạo năm 2025 (năm học 2025-2026)

Căn cứ Kế hoạch số 2615/KH-PGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ văn bản số 333/UBND-VHXXH ngày 03/9/2025 của UBND xã Nà Tấu về việc triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026.

II. Thực trạng của Trường MN Tà Căng năm học 2024 – 2025

1. Thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy-HĐND - UBND xã Nà Tấu, sự chỉ đạo trực tiếp sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, sự ủng hộ nhiệt tình, sự phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, và nhân dân các dân tộc đóng trên địa bàn xã đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để trường Mầm non Tà Căng xã Nà Tấu phát triển toàn diện, vững chắc.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ giáo viên, công nhân viên có năng lực phẩm chất tốt, luôn duy trì tốt khối đoàn kết, thống nhất, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương

đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, yên tâm công tác, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm cao, không ngừng học tập để nâng cao trình độ, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới.

CSVN và trang thiết bị trường học tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp; đáp ứng nhu cầu dạy và học cũng như trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2.

1.2. Khó khăn

Đội ngũ giáo viên tuổi đời, tuổi nghề còn trẻ, con nhỏ nên ảnh hưởng việc tập trung đầu tư cho chuyên môn.

Điểm trường xa trung tâm, nhiều hộ gia đình còn làm nhà xa trên khe nước, nương dẫy, giao thông đi lại không thuận tiện nhất là vào mùa mưa do vậy ảnh hưởng tới việc duy trì số lượng trẻ ra lớp như điểm trường Hua Rôm.

Công tác XHHGD do trình độ dân trí mặt bằng chung của nhân dân còn thấp, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn do đó việc huy động trẻ ra lớp và các khoản vận động ở mức thấp và chậm.

Nhận thức của trẻ mới ra lớp còn chậm, không đồng đều do 97 % trở lên trẻ là con em dân tộc thiểu số, vốn tiếng phổ thông còn quá ít. Một số hộ gia đình còn nặng phong tục tập quán chưa quan tâm tới việc đưa trẻ tới trường.

Trẻ trên địa bàn ra lớp nhiều hộ đã ra khỏi vùng đặc biệt khó khăn trẻ không còn được hưởng chế độ ăn trưa nên ảnh hưởng rất nhiều đến công tác huy động trẻ ra lớp, công tác xã hội hóa giáo dục, đặc biệt là ở điểm trường Hua Rôm với 100% trẻ là người dân tộc H.mông.

2. Quy mô giáo dục

Quy mô trường lớp ngày càng phát triển, Năm học 2024-2025 trường có 03 điểm trường (01 điểm trường trung tâm, 02 điểm lẻ)

- Tổng số nhóm lớp: 09 nhóm lớp (Nhà trẻ 02 lớp; Mẫu giáo bé: 03 lớp; Mẫu giáo nhỡ: 02 lớp; Mẫu giáo lớn 02 lớp.

- Tổng số lớp mẫu giáo 5 tuổi: 02 lớp (Không tăng giảm so với năm học trước)

- Tổng số học sinh toàn trường: 176 trẻ (trong đó: 33 trẻ nhà trẻ và 143 trẻ mẫu giáo), (Giảm 02 trẻ so với năm học trước do tỷ lệ sinh tự nhiên giảm)

- Tỷ lệ huy động trẻ mầm non (số trẻ 0-5 tuổi/dân số 0-5 tuổi) là 179/199 trẻ đạt 90% (Tăng 3% So với kế hoạch giao do làm tốt công tác huy động và tỷ lệ sinh tự nhiên tăng). Trong đó:

+ Tỷ lệ huy động trẻ từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi là 33/59 trẻ đạt 62,3%

(Tăng 3,7% so với kế hoạch giao do tỷ lệ sinh tăng và nhà trường làm tốt công tác huy động)

+ Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi là : 146/146 trẻ đạt 100% đảm bảo chỉ tiêu giao (Giảm 05 học sinh so với năm học trước, nhà trường làm tốt công tác huy động)

+ Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp: 51/51 trẻ đạt 100% đảm bảo chỉ tiêu giao (Không tăng, không giảm so với cùng kỳ năm học trước)

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tổng số CBQL, GV, NV: 22 đồng chí (Trong đó: CBQL là 03 đ/c; Giáo viên là 16 đ/c; Nhân viên là 03 đ/c)

- Tổng số CBQL, GV, NV trong biên chế: 21/22 đ/c (trong đó: CBQL là 03 đ/c; Giáo viên là 16 đ/c; Nhân viên là 02 đ/c và 01 đ/c bảo vệ theo hợp đồng 68)

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1.8 giáo viên/lớp (Trong đó: GV nhà trẻ là 2 giáo viên/lớp; Giáo viên mẫu giáo là 1.7 giáo viên/lớp; Riêng GV dạy lớp 5 tuổi là 1.5 giáo viên/lớp)

- Chất lượng giáo viên

+ Tổng số CBGV được kiểm tra đánh giá chất lượng BDTX năm học 2024 - 2025 là 19/19 đ/c. Tổng số CBGV hoàn thành chương trình BDTX là 19/19 đ/c đạt 100% (Trong đó: CBQL là 03 đ/c; Giáo viên 16 đ/c).

+ Đánh giá xếp loại viên chức: HTXSNV: 4/22 đ/c đạt 18%; HTTNV: 18/22 đ/c đạt 82%; HTNV: 0 đ/c chiếm 0%

+ Đánh giá chuẩn Nghề nghiệp GVMN: Tốt 12/16 GV đạt 75 %; Khá: 4/16 chiếm 25%; Trung bình: 0/16 đ/c chiếm 0%

+ Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng: Tốt: 01 đ/c đạt 100 %.

+ Đánh giá chuẩn Phó hiệu trưởng: Tốt: 02 đ/c đạt 100%.

+ Đánh giá thi đua cuối năm: CSTĐ: 05/22 đ/c đạt 22.7%; LĐTT: 22/22 đ/c đạt 100%; HTNV: 0/22 đ/c chiếm 0%; UBND TP tặng giấy khen: 04/22 đồng chí đạt 18%

- Chất lượng giáo viên

+ Giáo viên dạy giỏi: 12/16 đ/c đạt 75%; Khá: 4/16 đ/c đạt 25%

- Chất lượng hồ sơ giáo án giáo viên

+ Xếp loại tốt: 12/16 đ/c đạt 75%; Xếp loại khá: 4/16 đ/c đạt 25%

- Chất lượng hội thi của cô:

Giáo viên dạy giỏi các cấp: Tổng số 12/16 đ/c đạt 75% trong đó: Giỏi cấp thành phố: 5/16 đạt 31,3%; Giỏi cấp trường: 7/16 đ/c đạt 43,75 %; Giáo viên xếp loại khá: 4/16 đ/c chiếm 25%

4. Cơ sở vật chất

Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, đáp ứng nhu cầu dạy và học.

- + Tổng số phòng học: 09 phòng (Trong đó: Kiên cố là 6 phòng, bán kiên cố 3 phòng)
- + Tổng số bếp ăn: 01 bếp (Bán kiên cố)
- + Tổng số công trình vệ sinh: 03 công trình (trong đó: Kiên cố là 0 công trình, bán kiên cố là 03 công trình)
- + Tổng số điểm trường có nhà vệ sinh hợp vệ sinh: 03 điểm trường
- + Tổng số công trình nước sạch: 03 công trình
- + Tổng số điểm trường có nguồn nước sử dụng hợp vệ sinh: 03 điểm trường
- + Tổng số nhà kho: 01 nhà kho (Bán kiên cố)
- + Tổng số hàng rào: 03 hệ thống hàng rào (B40)
- + Số phòng học chức năng: 02 phòng (Giáo dục thể chất, GD nghệ thuật tất cả đều bán kiên cố)
- + Số phòng y tế: 01 phòng (Kiên cố)
- + Số phòng bảo vệ: 01 phòng (Bán kiên cố)
- + Số phòng hành chính quản trị: 01 phòng (Bán kiên cố)
- + Số phòng Hội đồng trường: 01 phòng (Bán kiên cố)
- + Số phòng BGH: 03 phòng (Bán kiên cố)
- + Số phòng nhân viên: 01 phòng (Bán kiên cố)
- + Số phòng thư viện: 01 phòng (Bán kiên cố)
- Trong năm nhà trường đã xây dựng được một phòng thư viện thân thiện và được công nhận thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ I.
- Làm tốt công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, sử dụng đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học đúng mục đích
- + Số nhóm lớp có đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định: 09/09 lớp đạt 100%
- + Số đồ dùng đồ chơi tự tạo trong năm: 70 bộ
- + Số điểm trường có từ 5 loại đồ chơi ngoài trời theo danh mục quy định: 03

đề mường (Bao gồm cả Trung tâm)

III. Những thành tích đã đạt được năm học 2024-2025

Năm học 2024-2025, Nhà trường đã chủ động linh hoạt điều chỉnh kế hoạch dạy học; xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo các mục tiêu của năm học, tích hợp lồng ghép nội dung phát triển toàn diện Giáo dục và Đào tạo gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Tổ chức thực hiện theo chương trình giáo dục theo kế hoạch xây dựng. Nhiều nhiệm vụ được điều chỉnh, bổ sung trong năm học như: Tham gia Lễ hội Hoa Anh Đào; Lễ hội Hoa Ban... Tập thể Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025.

1. Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc

- Nhà trường tổ chức quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBGVNV và phụ huynh học sinh trong toàn trường về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ

- Tổ chức thành công và có hiệu quả việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ theo thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ,

- Thực hiện nghiêm túc chuyên đề Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN

- Thực hiện nghiêm túc đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non. Tiếp tục vận động sự ủng hộ của chương trình “Quỹ nuôi em” hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 2 tuổi và 02 trẻ mẫu giáo không được hỗ trợ của nhà nước.

- Xây dựng thực đơn đảm bảo dinh dưỡng theo mùa, công khai thực đơn ăn hàng ngày của trẻ, thường xuyên thay đổi món ăn cho trẻ. Quản lý tốt bữa ăn của trẻ hạn chế ăn thực phẩm đông lạnh, thực phẩm chế biến sẵn và có chất bảo quản. Thường xuyên lưu mẫu thức ăn để phục vụ cho quá trình điều tra nếu xảy ra ngộ độc thực phẩm. Hợp đồng thực phẩm có cam kết đảm bảo an toàn tuyệt đối. Không để xảy ra hiện tượng ngộ độc thực phẩm và dịch bệnh trong nhà trường.

- 178/178 trẻ đạt 100% trẻ ăn bán trú tại trường, đảm bảo về khẩu phần ăn và chế độ dinh dưỡng cần cung cấp cho trẻ (Trong đó: Nhà trẻ 31/31 trẻ; Mẫu giáo 147/147 trẻ; riêng trẻ 5 tuổi 55/55 trẻ)

- Nhà trường làm tốt công tác phối kết hợp với phụ huynh tổ chức nấu ăn cho trẻ

ở các lớp tại trường. Tổng số bếp ăn tập thể là 01 bếp

+ 10/10 lớp ăn bán trú đạt 100%

- Thường xuyên theo dõi trẻ thông qua biểu đồ tăng trưởng và cân đo trẻ định kỳ tháng 8, tháng 11, tháng 2 và tháng 5 (Đối với trẻ suy dinh dưỡng cân đo trẻ 1 tháng/1 lần). Từ đó có kế hoạch chăm sóc sức khỏe trẻ hợp lý.

- Thường xuyên giáo dục trẻ biết chăm sóc vệ sinh cá nhân và vệ sinh và nơi công cộng. Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt trong ngày, cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc, giáo viên thường xuyên quan tâm đến trẻ: cho trẻ mặc trang phục phù hợp với thời tiết, đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Thường xuyên bổ sung mới số lượng thuốc vào các tủ thuốc ở trung tâm và các điểm trường.

- Chất lượng chăm sóc trẻ

+ Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ: 178/178 trẻ, đạt 100%.

+ Cân nặng: Kênh bình thường: 175/178 trẻ, đạt 98.3%; Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 03/178 trẻ, chiếm 1.7 %; Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân mức độ nặng: 0 trẻ, chiếm 0%

+ Chiều cao: Kênh bình thường: 175/178 trẻ, đạt 98.3%; Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 03/178 trẻ, chiếm 1.7 %; Suy dinh dưỡng thể thấp còi mức độ nặng: 0 trẻ, chiếm 0%

+ Cân nặng theo chiều dài/chiều cao: Bình thường: 178/178 trẻ, đạt 100%; SDD thể gầy còm: 0/178 trẻ, chiếm 0 %; SDD thể gầy còm mức độ nặng: 0 trẻ, chiếm 0%

+ BMI: Bình thường: 55/55 trẻ, đạt 100%; SDD thể gầy còm: 0/55 trẻ, chiếm 0%; SDD thể gầy còm mức độ nặng: 0 trẻ, chiếm 0%

- Thừa cân: 0 trẻ, chiếm 0%; Béo phì: 0 trẻ, chiếm 0%

- 99,4% trẻ đạt bé chăm - 100% trẻ đạt bé khỏe - bé ngoan

- 100% trẻ đạt bé sạch - 100% trẻ đạt bé an toàn

2. Chất lượng giáo dục

- Tổ chức tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, nhà trường tổ chức xây dựng và phát triển chương trình nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương

- Nhà trường tổ chức thực hiện phát triển Chương trình và đánh giá trẻ theo Chương trình GDMN; Lựa chọn lồng ghép tích hợp nội dung " Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM" một cách phù hợp, tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng CS-GD trẻ. Tổ chức kiểm tra đánh giá trẻ khách quan, công bằng theo chương trình GDMN. Tổng số trẻ được kiểm tra theo chương trình

giáo dục mầm non thông qua các lĩnh vực phát triển phù hợp với độ tuổi: 178/178 trẻ đạt 100%

Tổng số trẻ mẫu giáo được đánh giá theo các mục tiêu phù hợp với độ tuổi là: 147/147 trẻ (Trong đó: 144/147 trẻ đạt các mục tiêu phù hợp với độ tuổi đạt 98%; 55/55 trẻ 5 tuổi đạt các mục tiêu cuối độ tuổi đạt 100%)

Tổng số trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tháng theo quy định: 31/31 trẻ đạt 100%

- Nhà trường làm tốt công tác tăng cường các điều kiện để triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”, tạo mọi điều kiện cho trẻ được tích cực khám phá, trải nghiệm, sáng tạo.

- Năm học 2023 – 2024 nhà trường tiếp tục thực hiện chuyên đề "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số" ” và đã đạt được hiệu quả thành công nhất định. Nhà trường đã tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả tổ chức dạy các tiết chuyên biệt, lồng ghép TCTV vào tất cả các hoạt động trong ngày của trẻ một cách linh hoạt, sáng tạo chủ động từ đó khả năng nói thành thạo tiếng việt của trẻ được nâng cao, chuyên đề "Lớp học hạnh phúc theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm"; tiếp tục thực hiện chuyên đề giáo dục an toàn giao thông cho trẻ theo kế hoạch của chương trình "Tôi yêu Việt Nam"

+ Hội thi BKBN cấp trường : 178/178 trẻ tham gia và 178/178 được công nhận BKBN cấp trường ; Trong đó 140/178 trẻ đạt giải chiếm 78,7% bao gồm: 20 giải nhất; 30 giải nhì; 40 giải ba; 50 giải KK.

+ Giao lưu “Bé với ngày hội văn hóa dân tộc năm học 2023-2024” cấp cụm: tham gia 04 nội dung và đạt 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba.

3. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm đẩy mạnh, Tháng 7/2024 Trường được sở GD&ĐT ra quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 Quyết định về việc công nhận và cấp bằng công nhận cho các trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; Quyết định số 960/QĐ-SGDĐT ngày 12/7/2024 Quyết định về việc công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục các trường mầm non, trường phổ thông năm học 2023-2024

4. Thi đua khen thưởng

Năm học 2023-2024 nhà trường được công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, 15 cá nhân được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến, 05 cá nhân được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua; tập thể được UBND thành phố tặng giấy khen, 05 cá nhân được UBND thành phố tặng giấy khen; UBND thành phố tặng Bằng khen cho tập thể nhà trường có thành tích xuất sắc trong các hoạt động Kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên

Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024)

PHẦN II: CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc

- Nhà trường tổ chức quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBGVNV và phụ huynh học sinh trong toàn trường về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ

- Tổ chức thành công và có hiệu quả việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ theo thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ,

- Thực hiện nghiêm túc chuyên đề Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN

- Thực hiện nghiêm túc đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non. Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển. Tiếp tục vận động sự ủng hộ của chương trình “Quỹ nuôi em” hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 2 tuổi và trẻ mẫu giáo không được hỗ trợ của nhà nước.

- Xây dựng thực đơn đảm bảo dinh dưỡng theo mùa, công khai thực đơn ăn hàng ngày của trẻ, thường xuyên thay đổi món ăn cho trẻ. Quản lý tốt bữa ăn của trẻ hạn chế ăn thực phẩm đông lạnh, thực phẩm chế biến sẵn và có chất bảo quản. Thường xuyên lưu mẫu thức ăn để phục vụ cho quá trình điều tra nếu xảy ra ngộ độc thực phẩm. Hợp đồng thực phẩm có cam kết đảm bảo an toàn tuyệt đối. Không để xảy ra hiện tượng ngộ độc thực phẩm và dịch bệnh trong nhà trường.

- 176/176 trẻ đạt 100% trẻ ăn bán trú tại trường, đảm bảo về khẩu phần ăn và chế độ dinh dưỡng cần cung cấp cho trẻ (Trong đó: Nhà trẻ 33/33 trẻ; Mẫu giáo 143/143 trẻ; riêng trẻ 5 tuổi 47/47 trẻ)

- Nhà trường làm tốt công tác phối kết hợp với phụ huynh tổ chức nấu ăn cho trẻ ở các lớp tại trường. Tổng số bếp ăn tập thể là 01 bếp

+ 09/09 lớp ăn bán trú đạt 100%

- Thường xuyên theo dõi trẻ thông qua biểu đồ tăng trưởng và cân đo trẻ định kỳ tháng 9, tháng 12 và tháng 5 (Đối với trẻ suy dinh dưỡng cân đo trẻ 1 tháng/1 lần). Từ đó có kế hoạch chăm sóc sức khỏe trẻ hợp lý.

- Thường xuyên giáo dục trẻ biết chăm sóc vệ sinh cá nhân và vệ sinh và nơi công cộng. Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt trong ngày, cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ

giáo, giáo viên thường xuyên quan tâm đến trẻ: cho trẻ mặc trang phục phù hợp với thời tiết, đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Thường xuyên bổ sung mới số lượng thuốc vào các tủ thuốc ở trung tâm và các điểm trường.

- **Chất lượng chăm sóc trẻ**

+ Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ: 176/176 trẻ, đạt 100%.

+ Cân nặng: Kênh bình thường: 173/176 trẻ, đạt 98.3%; Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 03/176 trẻ, chiếm 1.7 %; Suy dinh dưỡng thể thấp còi mức độ nặng: 0 trẻ, chiếm 0%

+ Cân nặng theo chiều dài/chiều cao: Kênh bình thường: 173/176 trẻ, đạt 98.3%; Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 03/176 trẻ, chiếm 1.7%; SDD thể gầy còm mức độ nặng: 0 trẻ, chiếm 0%

+ Cân nặng theo chiều dài/chiều cao: Bình thường: 176/176 trẻ, đạt 100%; SDD thể gầy còm: 0/176 trẻ, chiếm 0%; SDD thể gầy còm mức độ nặng: 0 trẻ, chiếm 0%

+ BMI: Bình thường: 47/47 trẻ, đạt 100%; SDD thể gầy còm: 0/47 trẻ, chiếm 0%; SDD thể gầy còm mức độ nặng: 0 trẻ, chiếm 0%

- Thừa cân: 0 trẻ, chiếm 0%; Béo phì: 0 trẻ, chiếm 0%

- 98,4% trẻ đạt bé chăm - 100% trẻ đạt bé khỏe - bé ngoan

- 100% trẻ đạt bé sạch - 100% trẻ đạt bé an toàn

2. Chất lượng giáo dục

- Tổ chức tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, nhà trường tổ chức xây dựng và phát triển chương trình nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương

- Nhà trường tổ chức thực hiện phát triển Chương trình và đánh giá trẻ theo Chương trình GDMN; Lựa chọn lồng ghép tích hợp nội dung " Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM" một cách phù hợp, tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng CS-GD trẻ. Tổ chức kiểm tra đánh giá trẻ khách quan, công bằng theo chương trình GDMN. Tổng số trẻ được kiểm tra theo chương trình giáo dục mầm non thông qua các lĩnh vực phát triển phù hợp với độ tuổi: 176/176 trẻ đạt 100%

Tổng số trẻ mẫu giáo được đánh giá theo các mục tiêu phù hợp với độ tuổi là: 143/143 trẻ (Trong đó: 141/143 trẻ đạt các mục tiêu phù hợp với độ tuổi đạt 98,6%; 47/47 trẻ 5 tuổi đạt các mục tiêu cuối độ tuổi đạt 100%)

Tổng số trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tháng theo quy định: 33/33 trẻ đạt 100%

- Nhà trường làm tốt công tác tăng cường các điều kiện để triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”, “Chuyên đề xây dựng

trường học hạnh phúc”, tạo mọi điều kiện cho trẻ được tích cực khám phá, trải nghiệm, sáng tạo.

- Năm học 2024 – 2025 nhà trường tiếp tục thực hiện chuyên đề "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số" ” và đã đạt được hiệu quả thành công nhất định. Nhà trường đã tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả tổ chức dạy các tiết chuyên biệt, lồng ghép TCTV vào tất cả các hoạt động trong ngày của trẻ một cách linh hoạt, sáng tạo chủ động từ đó khả năng nói thành thạo tiếng việt của trẻ được nâng cao, chuyên đề "Lớp học hạnh phúc theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm"; tiếp tục thực hiện chuyên đề giáo dục an toàn giao thông cho trẻ theo kế hoạch của chương trình "Tôi yêu Việt Nam"

+ Hội thi BKBN cấp trường : 176/176 trẻ tham gia và 176/176 được công nhận BKBN cấp trường ; Trong đó: 04 giải đặc biệt đạt 2,3%; 08 giải nhất đạt 4,5%; 20 giải nhì đạt 11,4%; 26 giải ba đạt 14,8% và 119 giải khuyến khích đạt 68%

+ Giao lưu “Bé với ngày hội văn hóa dân tộc năm học 2024-2025” cấp cụm: tham gia 04 nội dung và đạt 03 giải ba.

3. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm đẩy mạnh, năm học 2024-2025 nhà trường duy trì giữ vững Trường MN đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2

4. Thi đua khen thưởng

Năm học 2024 - 2025 nhà trường được công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, 17 cá nhân được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến, 05 cá nhân được công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua; tập thể được UBND thành phố tặng giấy khen, 04 cá nhân được UBND thành phố tặng giấy khen; 01 cá nhân được UBND tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen công tác năm học. UBND thành phố tặng giấy khen cho tập thể nhà trường có thành tích xuất sắc trong các hoạt động Lễ hội hoa anh đào, Lễ hội hoa ban.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Các danh hiệu thi đua

1.1. Tập thể

- Nhà trường: Phấn đấu hoàn thành xuất sắc các tiêu chí thi đua, phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc đề nghị UBND xã Nà Tàu tặng giấy khen.

- Các tổ chuyên môn: phấn đấu 3/3 tổ đạt tổ lao động xuất sắc

- Các nhóm lớp: 9/9 nhóm lớp đạt lớp tiên tiến và tiên tiến xuất sắc đề nghị nhà trường tặng giấy khen.

1.2. Cá nhân

- Danh hiện lao động tiên tiến: 21/21 người đạt tỷ lệ 100%; Nữ 20/21 người đạt 95,2%; Nữ DT: 16/20 đạt 80%.

- Trong năm học không có CBGVNV vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm chính sách, pháp luật của nhà nước. Nhà trường không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 06 đồng chí

- Giấy khen của UBND thành phố: 04 đồng chí

=> Tổng đăng ký CSTĐ, và khen cao các cấp đạt: 10/22 đạt 45,5%

2. Chỉ tiêu quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp, học sinh

Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp quy mô mạng lưới trường lớp, đảm bảo nguyên tắc thuận lợi cho các hoạt động giáo dục của trẻ gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non. Rà soát, tổ chức nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập và vui chơi của trẻ. Sắp xếp điều chỉnh quy mô lớp học, tăng số học sinh/lớp ở khối lớp đảm bảo chỉ tiêu giao và phù hợp thực tế.

- Chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp: 160/181 trẻ đạt 88,4%. Trong đó:

+ Trẻ từ 3-36 tháng tuổi: 38/61 trẻ đạt 62,3%

+ Trẻ 3-5 tuổi: 120/120 trẻ đạt 100%

+ Trẻ 5 tuổi: 55/55 trẻ đạt 100%

- Chỉ tiêu nhóm lớp được giao: 09 nhóm lớp với 160 trẻ (trong đó: Nhà trẻ 02 nhóm lớp với 38 trẻ, mẫu giáo 07 nhóm lớp với 122 trẻ, riêng mẫu giáo 5 tuổi là 02 nhóm lớp với 55 trẻ)

- *Chỉ tiêu huy động đến thời điểm hiện tại cụ thể của từng khối lớp:*

+ Khối Nhà trẻ: 02 lớp với 35 học sinh, Số trẻ ăn bán trú tại trường là 35 trẻ

+ Khối Mẫu giáo bé: 03 nhóm lớp với 39 trẻ, Số trẻ ăn bán trú tại trường là 39 trẻ

+ Khối Mẫu giáo nhỡ: 02 nhóm lớp với 45 trẻ, Số trẻ ăn bán trú tại trường là 45 trẻ

+ Khối Mẫu giáo lớn: 02 nhóm lớp với 53 trẻ, Số trẻ ăn bán trú tại trường là 53 trẻ

- Duy trì tốt số lượng trẻ đi học chuyên cần giao động từ 98% trở lên, riêng tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 100%

* Cơ sở vật chất

- Chỉ đạo 09/09 lớp trang trí môi trường lớp học theo hướng mở và theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, lớp học hạnh phúc, thân thiện, ứng dụng phương pháp giáo dục Steam

vào trang trí và tổ chức hoạt động cho trẻ. Lớp 5 tuổi trang trí làm nổi bật môi trường chữ cái; các lớp mẫu giáo tăng cường tăng cường tiếng việt cho trẻ

+ Tạo môi trường lớp học hạnh phúc, sáng tạo. Xây vườn rau, vườn cây cho trẻ được hoạt động trải nghiệm. Trồng toàn bộ hệ thống chậu hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện.

- Sửa chữa toàn bộ hệ thống đường nước đã bị hỏng và rò rỉ, hệ thống điện và các thiết bị điện bị hỏng. Sửa chữa chống thấm toàn bộ hệ thống mái, cột tường bị ngấm. Tu sửa toàn bộ hệ thống thiết bị điện nước, công trình vệ sinh của các lớp theo tờ trình đề nghị báo hỏng của các lớp.

+ Sơn sửa lại toàn bộ hệ thống đồ chơi ngoài trời đã xuống màu và xuống cấp không còn đảm bảo mỹ quan, độ an toàn. Tu sửa bàn, ghế, dát giường đảm bảo cho việc tổ chức để trẻ học tập và ăn ngủ tại trường.

+ Bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng dùng, đồ chơi ngoài trời và cho các nhóm lớp. (đảm bảo an toàn cho trẻ).

+ Bổ sung thêm sách và thiết bị cho phòng thư viện của bé.

+ Bổ sung các trang thiết bị nhà bếp đảm bảo đủ và an toàn.

3. Chỉ tiêu nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

3.1. Chỉ tiêu về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường và đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối; được cân đo và theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần; được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước (nước ấm về mùa đông); 100% trẻ được uống nước đầy đủ; mùa đông trẻ được uống nước ấm, súc miệng bằng nước muối loãng sau khi ăn.

100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được ký hiệu riêng cho từng trẻ như: Khăn, ca, cốc.

- Chất lượng nuôi dưỡng phần đầu đạt các chỉ tiêu: trẻ có cân nặng bình thường đạt 98% trở lên; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm dưới 2%; trẻ có chiều cao bình thường đạt 98% trở lên; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm dưới 2%.

- Tỷ lệ tham gia Hội thi Bé khỏe – Bé ngoan phần đầu đạt 80% trở lên; tỷ lệ bé chăm đạt 98% trở lên; tỷ lệ bé ngoan đạt 100%; tỷ lệ bé sạch 100%.

3.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục

- 100% các lớp nhà trẻ, mẫu giáo bé thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục nhà trường.

- 100% các nhóm lớp thực hiện có chất lượng Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Chương trình tôi yêu Việt Nam và Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số.

- 100% trẻ được đánh giá theo các lĩnh vực phát triển: Nhà trẻ 4 lĩnh vực; Mẫu giáo 5 lĩnh vực. Phần đầu kết quả nhiệm thu cuối năm đạt: Nhà trẻ đạt 90% trở lên; MGB đạt 94% trở lên; MGN đạt 95% trở lên; MGL đạt 98% trở lên.

4. Chất lượng đội ngũ

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: xếp loại tốt: 03 đồng chí.
- 100% giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên, cụ thể: xếp loại tốt: 8/16 giáo viên = 50%; xếp loại loại khá 8/16 giáo viên = 50%
- Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp: 16/16 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 07 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp xã.
- 100% giáo viên có đầy đủ hồ sơ sở sớ sách theo quy định và đảm bảo về chất lượng các loại hồ sơ sở sớ sách.
- 100% giáo viên trong khối tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề do trường, cụm, Phòng, Sở Giáo dục tổ chức.
- 100% giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên từ mức khá trở lên.
- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn.
- Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:
 - + Viên chức phần đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5/21 người đạt 23,8%
 - + Cán bộ viên chức phần đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ: 21/21 người đạt 100%

5. Công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; duy trì vững chắc và tăng tỷ lệ trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Duy trì và nâng cao chất lượng các điều kiện của PCGDMNTE5T; Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp: 55/55 trẻ đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.
- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5 – 6 tuổi), được dạy tăng cường tiếng Việt. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt từ 99% trở lên
- Tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; đơn vị đạt chất lượng giáo dục.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025 – 2026

1. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Phát huy các thành tích đã đạt được trong năm học 2024-2025, căn cứ vào bối cảnh thực tiễn, Nhà trường tiếp tục thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch UBND thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, UBND xã Nà Tấu giao năm 2025. Nhà trường tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bám sát mục tiêu giáo dục đào tạo của Nghị quyết Đảng, mục tiêu giáo dục đào tạo năm học 2025-2026; Triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 theo chỉ đạo của Sở Giáo dục - Đào tạo, UBND xã Nà Tấu. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và công tác quản lý các hoạt động giáo dục tại nhà trường; tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường; Đẩy mạnh công tác rà soát, sắp xếp, quy hoạch, củng cố quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với kế hoạch phát triển của địa phương; tăng cường các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; phối hợp với các trường trên địa bàn phường duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi; Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới. Tăng cường đầu tư và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục mầm non để đảm bảo và nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường. Tăng cường công tác tuyên truyền về chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại đơn vị, đặc biệt là công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

- Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập

GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số, trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định. ***Trường Mầm non Tà Cánh*** xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 với các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục

1.1. Triển khai kịp thời các văn bản chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo; chỉ đạo của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ năm học, trọng tâm “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Luật Nhà giáo và các Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi và đổi mới chương trình giáo dục mầm non. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng khối đoàn kết; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh,

dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN. Chỉ đạo CBGVNV thực hiện nghiêm túc các quy định tại các văn bản chỉ đạo về phát triển GDMN bảo đảm tính hiệu quả, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của trường để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của năm học.

- Nhà trường triển khai thực hiện đúng quy định, hiệu quả các chính sách phát triển GDMN theo quy định; chủ động rà soát trang thiết bị, đồ dung, đồ chơi, để có kế hoạch mua sắm thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu, học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN

- Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN. Tham mưu ban hành các chính sách đặc thù, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDMN. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong GDMN, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục đầu tư cho phát triển GD của nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ chức trong nhà trường thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo quy định.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực, các đề án, dự án, chương trình để đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

- Triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 về Quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN. Đồng thời tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc

quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN

- Tăng cường phối hợp với Ban đại diện hội cha mẹ học sinh kiểm tra, giám sát việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương.

1.2 Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, tự chủ gắn trách nhiệm giải trình

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong quản lý GDMN; tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường

- Giao quyền tự chủ cho nhà trường trong việc phát triển chương trình giáo dục, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện Quy chế dân chủ, Quy chế thực hiện công khai trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN và quy định về tiếp công dân tại cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở GDMN trong bối cảnh mới; phát huy vai trò của cụm chuyên môn để nhân rộng kinh nghiệm quản lý GDMN; phát hiện, nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong GDMN.

- Chỉ đạo, hỗ trợ về điều kiện đảm bảo, nguồn lực để các cơ sở GDMN thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ đặc biệt là tăng cường kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các cá nhân tại đơn vị theo hướng đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả kiểm tra.

- Nhà trường tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nà Tấu, các ban, ngành, các tổ chức, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN, đặc biệt trong quản lý đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhóm, lớp.

1.3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật

- Nhà trường tăng cường đổi mới công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật theo hướng phân cấp quản lý, trách nhiệm, hiệu quả; đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn, thúc đẩy, hỗ trợ của các tổ, khối chuyên môn, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của các tổ, khối chuyên môn, các lớp theo quy định; đôn đốc, hướng dẫn, thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng của hoạt động kiểm tra nội bộ của trường góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới công tác quản lý tại đơn vị. Đặc biệt công tác tự kiểm tra, đánh giá đảm bảo quy trình từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đến thông báo kết quả kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm; những tiềm ẩn, rủi ro nguy cơ mất an toàn cho trẻ và cho CBGVNV trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học đảm bảo phù hợp, bám sát văn bản hướng dẫn của các cấp về công tác kiểm tra năm học 2025-2026.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là tại các nhóm lớp, khu vực trong nhà trường; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức,

kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Đối với các cơ sở GDMN có thỏa thuận về việc đưa đón trẻ em tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất...

4.2. Đối mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a) Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học; phối hợp với trạm y tế xã Nà Tấu thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong các cơ sở GDMN. Năm học 2025-2026, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 2.0%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 2.0% và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì theo Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 Quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên

- Nhà trường thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại nhà trường

- Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Năm học 2025 – 2026 nhà trường tiếp tục triển khai xây dựng và thực hiện mô hình: “*Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non*”, tận dụng không gian của

nhà trường xây dựng “Vườn rau sạch cho bé”... trên cơ sở huy động sự hỗ trợ, phối hợp của cha mẹ, giáo viên, nhân viên để mô hình triển khai hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát đồ dùng đồ chơi có biện pháp sửa chữa thay thế những đồ dùng đồ chơi hỏng, đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ để đạt các điều kiện trường học đảm bảo an toàn. Phổ biến thức về cách chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và phòng chống dịch bệnh, vệ sinh cá nhân cho trẻ, cách bảo vệ an toàn cho trẻ và những nguy hiểm thường gặp đối với trẻ đến cha mẹ trẻ.

- Tuyên truyền vận động phụ huynh đóng góp nâng cao chất lượng ăn bán trú tại trường lớp và cách phối kết hợp giữa gia đình, nhà trường trong công tác CSGD trẻ. Tích cực tham mưu với nhà trường xây dựng thực đơn các bữa ăn bán trú cho trẻ, trú trọng phục hồi cho trẻ bị suy dinh dưỡng. Kết hợp hoạt động giáo dục dinh dưỡng, giáo dục thể chất nhằm phát triển toàn diện cho trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh cá nhân và công tác phòng chống các dịch bệnh cho trẻ: Rửa mặt; rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh; súc miệng nước muối, nước sát khuẩn.. Thường xuyên theo dõi biểu đồ tăng trưởng để kịp thời phát hiện trẻ suy dinh dưỡng

- Bộ phận kế toán tham mưu triển khai thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo.

b) Đổi mới các hoạt động giáo dục trẻ

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục trong nhà trường. Chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 – 2026 nhà trường chỉ đạo đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi

khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030".; Triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

- Tổ chức 03 chuyên đề chuyên sâu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo trong nhà trường: Chuyên đề ***“Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS”***; ***“Ứng dụng công nghệ AI vào tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non”***; ***“Giáo dục cảm xúc cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non”***

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hoà nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật được quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của cơ sở GDMN; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

- Tăng cường chất lượng, hiệu quả các hoạt động phối hợp, hỗ trợ của cha mẹ/người chăm sóc trẻ và nhân dân trên địa bàn để nâng cao chất lượng thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

- Nhà trường tiếp tục rà soát, chuẩn bị tốt điều kiện về số lượng, trình độ đội ngũ nhà giáo, năng lực đội ngũ để thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới vào năm học 2026-2027; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới, đặc biệt là điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ em.

3. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lớp học, bố trí sắp xếp số trẻ/lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường mầm non. Bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho phụ huynh đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên. Phấn đấu đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch được giao tại Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 Quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên. cụ thể: huy động trẻ nhà trẻ 62,3%; mẫu giáo 100%; riêng trẻ 5 tuổi 100%. Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác điều tra trẻ trong độ tuổi ra lớp, đơn đốc giáo viên điều tra theo tổ dân phố, điều tra chính xác dân số độ tuổi, học sinh chuyển đi, chuyển đến, học sinh khuyết tật... cập nhật kịp thời theo từng thời điểm.

- Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Đề án... đầu tư cho cấp học mầm non theo hướng đồng bộ, hiện đại. Phấn đấu trong năm học 2025-2026 nhà trường duy trì và giữ vững danh hiệu trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

- Tiếp tục tập trung đầu tư tu sửa cơ sở vật chất, phấn đấu đạt các mục tiêu của Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn theo Quyết định số 1269/QĐ-

UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030”.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của nhà trường theo quy định.

- Quan tâm xây dựng Thư viện đạt chuẩn tại trường đặc biệt là tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, bố trí giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện (Tổ chức cho tham gia đào tạo nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu việc làm và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường học) để đảm bảo điều kiện công nhận thư viện đạt chuẩn tại Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông

4. Phát triển chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

- Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp liên quan, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để thực hiện tuyển dụng đủ giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường mầm non; cơ chế tuyển dụng đặc thù của địa phương thu hút GVMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu Chuẩn chức danh, Chuẩn nghề nghiệp và thực hiện đổi mới trong chuyên môn theo Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo tại Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo., gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên xây dựng “cộng đồng học tập” trong nhà trường, trong cụm chuyên môn; phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên mầm

non cốt cán trong việc hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn vướng mắc cho giáo viên trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ giáo viên tại Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT về Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, CBQL cơ sở GDMN, GDPT năm học 2025-2026. Khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường.

- Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường và giáo viên người dân tộc thiểu số, giáo viên trẻ mới tuyển dụng.

5. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

+ Làm tốt công tác tham mưu đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập mẫu giáo và các chính sách phát triển GDMN vào văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của xã Nà Tấu; Ban hành kế hoạch triển khai phổ cập mẫu giáo theo hướng dẫn, bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo;

+ Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo;

+ Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT tại Công văn số 2366/SGDĐT-GDTrH ngày 11/8/2025 của Sở GDĐT về Tiếp tục thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2025.

+ Tham mưu, ban hành các văn bản thực hiện phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

- Triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn được phân công phụ trách; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

- Tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT cấp xã, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn đối với cấp xã đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành. Năm 2025, phấn đấu duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT.

- Phối hợp với các trường MN, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã Nà Tấu để điều tra, xử lý, cập nhật dữ liệu vào phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

6.1. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, đổi mới trong trường mầm non.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả thông tin về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác truyền thông các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng nhà trường.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN, tuân thủ các quy định hiện hành

6.2 Công tác xã hội hoá giáo dục

- Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hoá giáo dục; Tham mưu, đề xuất việc ban hành các cơ chế chính sách đặc thù, thu hút

các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia phát triển GD nhà trường; xây dựng kế hoạch, lộ trình để thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GD tại nhà trường phù hợp điều kiện, mức độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng đóng góp của người dân tại địa phương.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hoá quy trình thủ tục cho nhà đầu tư; Nhà trường tăng cường kiểm tra giám sát, hướng dẫn về thực hiện công tác xã hội hoá, trong đó đặc biệt chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về huy động nguồn lực xã hội cho GD nhà trường; tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp lý và kỹ năng chuyên môn, nâng cao năng lực CBQL và GV của đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội góp phần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non; huy động các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học mầm non đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ. Duy trì hiệu quả trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm...;

- Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành tại địa phương trong rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định pháp luật; thúc đẩy sự tham gia, phối hợp của gia đình, cộng đồng, xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định và xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích

- Tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, cộng đồng để chăm lo phát triển nhà trường. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT

- Phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ em để huy động trẻ đi học, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ ở trường đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá và đồng bộ.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số trong nhà trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của

Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Chủ động, rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, tạo điều kiện hỗ trợ GV trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, trang bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, giáo viên, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tạo điều kiện để CBQL, GV tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ em, bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp.

- Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ lên trang dùng chung qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm,...

8. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua

- Tiếp tục thực hiện “Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” và phong trào “Thi đua xây dựng Trường học hạnh phúc” với mục tiêu hướng đến xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, văn minh và nhân văn.

- Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng; đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, để thi đua trở thành động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; khuyến khích, tạo điều kiện, môi trường để đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đổi mới, sáng tạo trong công tác giảng dạy, quản lý, hăng hái thi đua, năng động, sáng tạo, lập thành tích thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong nhà trường.

- Đổi mới thi đua khen thưởng theo hướng phục vụ thiết thực cho dạy tốt, học tốt quản lý hiệu quả, tổ chức thi đua đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, khen thưởng đảm bảo nguyên tắc kịp thời, chính xác, công khai dân chủ.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

- Tăng cường thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, nhà trường; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển nhà trường.

- Tăng cường viết tin bài về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và các hoạt động của nhà trường; đa dạng các kênh truyền thông đảm bảo hiệu quả, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển nhà trường.

- Phối hợp với cơ quan truyền thông tuyên truyền, đưa tin về các sự kiện, các hoạt động giáo dục đảm bảo chính xác, kịp thời, có tính đa chiều, đúng với quy định của pháp luật.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của nhà trường, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong GV và HS trong nhà trường để khích lệ các CBQLGVNV vươn lên, tạo sức lan toả sâu rộng trong cộng đồng.

- Thực hiện công khai mục tiêu phát triển nhà trường (tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi) theo quy định tại Điều lệ nhà trường.

- Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

10. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong năm học

10.1. Hội thi giáo viên:

- Tham gia hội thao của xã Nà Tấu, ngành giáo dục.
- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp xã năm học 2025-2026

10.2. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ:

Căn cứ nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức các hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ. Các hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ ở nhà trường được đưa vào Kế hoạch giáo dục năm học của trường và “lấy trẻ làm trung tâm”, tạo cơ hội cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, phát triển toàn diện. Cụ thể:

- Tổ chức Hội thi Bé khỏe, bé ngoan cấp trường.

- Giao lưu “Bé với ngày hội văn hoá dân tộc” cấp cụm.
- Tổ chức các ngày hội, ngày lễ theo kế hoạch.

11. Công tác báo cáo, thống kê:

11.1. Báo cáo đầu và cuối năm học

- Các thống kê báo cáo số liệu đầu năm học (hoàn thành trước ngày 20/10/2025); số liệu cuối năm học (***hoàn thành trước ngày 30/5/2026***). Theo đường link sau:

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/12QpiidIXQRnYBlfrCe1dTAVpuFDrCrof/edit?usp=sharing&ouid=102838822764509175892&rtpof=true&sd=true>

11.2. Báo cáo dữ liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia

Báo cáo thống kê thực hiện theo quy định tại Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 28/12/2024 của Bộ GDĐT quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

12. Một số hoạt động khác.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm xã
- Công tác tài chính kế toán: Chỉ đạo kế toán khi xây dựng dự toán cần phản ánh đầy đủ, chính xác các khoản thu, chi dự kiến theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước; Lập dự toán phải theo từng lĩnh vực thu và lĩnh vực chi; Phải đảm bảo nguyên tắc cân đối, chi phải có nguồn đảm bảo; Phải đúng với nội dung theo mục lục ngân sách, lập đúng thời gian và theo hướng dẫn về dự toán của Bộ Tài chính.; Bản dự toán phải lập kèm theo bản thuyết minh dự toán chứng minh căn cứ để tính toán.
- Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.
- Chỉ đạo công tác pháp chế: Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.
- Công tác an ninh, trật tự trường học, công tác PCCC: Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.
- Công tác dân chủ trong trường học: Nhà trường xây dựng kế hoạch, Quy chế dân chủ, thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định hiện hành.
- Công tác tổ chức ăn bán trú: Nhà trường xây dựng Hồ sơ quản lý công tác ăn bán trú riêng.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TỪNG THÁNG *(có biểu chi tiết kèm theo)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu trường

- Trên cơ sở kế hoạch phát triển nhà trường, Ban giám hiệu chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chỉ đạo đồng bộ đến các tổ khối chuyên môn, các bộ phận, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học.

- Bám sát các chỉ tiêu đã xây dựng trong kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo thực hiện kiên quyết.

- Phân công, giao trách nhiệm cho từng đồng chí lãnh đạo trong Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn phụ trách các mảng hoạt động cụ thể theo Quyết định phân công nhiệm vụ đầu năm học.

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch thông qua các hội thi, hội nghị sơ kết, tổng kết và các cuộc họp của nhà trường từng tháng, kỳ, của năm học

- Làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo địa phương để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.

- Thường xuyên lắng nghe ý kiến phản hồi của phụ huynh và nhân dân; nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cán bộ, giáo viên nhân viên để tìm ra giải pháp khắc phục kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại các bộ phận, các khối lớp. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, giám sát và đánh giá toàn bộ hoạt động của nhà trường.

- Hằng tuần, tháng, học kỳ sơ kết đánh giá, đồng thời điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ phát sinh trong quá trình thực hiện. Cuối năm học tổ chức tổng kết đánh giá và báo cáo Sở Giáo dục và đào tạo, UBND xã Nà Tấu

2. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể

- Căn cứ Kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch của tổ, của các đoàn thể, tạo ra sự thống nhất cao trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Căn cứ vào tình hình của nhà trường, các tổ chuyên môn, các đoàn thể có trách nhiệm cụ thể hoá các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển của nhà trường đã đề ra.

3. Đối với Giáo viên:

Nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công và chủ động xây dựng các kế hoạch của cá nhân. Giáo viên thực hiện tốt chương trình giáo dục nhà trường, đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ. Tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng chuyên môn, các hoạt động thi đua của nhà trường, của ngành.

4. Đối với Kế toán:

Tham mưu, quản lý nguồn tài chính của nhà trường đảm bảo minh bạch và hợp lý trong các hoạt động thu chi, đầu tư. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và tài chính thu - chi của nhà trường; tham mưu chi trả kịp thời các chế độ chính sách cho đội ngũ và học sinh. Cân đối nguồn tài chính đảm bảo chi tiêu hợp lý, tránh lãng phí và đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về hoạt động giáo dục, chăm sóc trẻ và duy trì cơ sở vật chất.

5. Đối với nhân viên Y tế (Giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế học đường):

Bám sát các văn bản hướng dẫn về công tác Y tế trường học, Kế hoạch phát triển nhà trường chủ động tham mưu, xây dựng kế hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách. Đảm bảo công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ và chăm sóc y tế cho trẻ. Phối hợp với giáo viên, phụ huynh trong việc tư vấn dinh dưỡng và các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

6. Đối với nhân viên nấu ăn, bảo vệ

- Nhân viên nấu ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện đúng quy trình chế biến. Thực hiện đảm bảo đúng các điều khoản hợp đồng lao động và các nhiệm vụ được phân công theo quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường

- Nhân viên bảo vệ đảm bảo an ninh trường học, thực hiện đảm bảo đúng các điều khoản hợp đồng lao động và các nhiệm vụ được phân công theo quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026, Các phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện nhiệm vụ và căn cứ nội dung kế hoạch xây dựng kế hoạch phù hợp với chức năng nhiệm vụ được phân công./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (để thực hiện);
- Tổ chuyên môn, Tổ VP (để thực hiện);
- CB, GV, NV (để thực hiện);
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Linh

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG

(Kèm theo Kế hoạch số: 113 /KH-MNTC ngày 04/09/2025 của trường Mầm non Tà Cánh, xã Nà Tàu)

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	ĐCBX
8	Trả phép và phân công nhiệm vụ cho CBGVNV	Tuần 5 tháng 7/2025	
	Tiếp tục công tác tuyển sinh trẻ cho năm học mới; trang trí lớp Bàn giao tài sản các lớp đầu năm	Tuần 1, 2 tháng 8/2025	
	Tham gia kỳ bồi dưỡng hè 2025	Từ 04/8-15/8/2025	
	Tham gia hội nghị Tổng kết năm học 2024-2025	Dự kiến 29/8/2025	
	Xây dựng quy trình tổ chức Bán trú	Tuần 3,4 tháng 8/2025	
	Xây dựng dự thảo triển khai và lấy ý kiến các nội quy quy chế	Tuần 3, 4 tháng 8/2025	
	Xây dựng và ban hành chương trình giáo dục nhà trường	Tuần 2,3,4 tháng 8/2025	
	Xây dựng dự thảo kế hoạch hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2025-2026	Tuần 4 tháng 8/2025	
	Tổ chức lao động tổng vệ sinh, chỉ đạo các lớp trang trí môi trường ngoài lớp học chuẩn bị các điều kiện cho ngày tựu trường	Tuần 2,3,4 tháng 8/2025	
	Tu sửa hệ thống đường điện, bóng điện quạt các lớp, hệ thống nước khoá nước hỏng tại các điểm trường, trung tâm	Tuần 3,4 tháng 8/2025	
	Xây dựng KH hội đồng trường, Dự thảo nghị quyết HĐT	Tuần 4 tháng 8/2025	
	Triển khai công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa, Kiểm tra các điều kiện tổ chức bán trú cho trẻ sau khai giảng.	Tuần 4 tháng 8/2025	
	Tựu trường đón trẻ ngày đầu tiên đến lớp	Ngày	

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	ĐCBX
		29/8/2025	
	Chỉ đạo BGH, Tổ CM, GV làm hồ sơ sổ sách theo hướng dẫn tại Thông tư số 51/TT-BGDĐT	Tuần 4 tháng 8/2025	
9	Nghỉ ngày Quốc khánh 2/9	Từ ngày 30/8 đến hết ngày 02/9/2025	
	Tổ chức Ngày hội đến trường của bé	05/9/2025	
	Hoàn thiện xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học; XD kế hoạch bán trú, quy chế bán trú; XD kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và các loại kế hoạch khác....	Tuần 1,2,3 tháng 9/2025	
	Xây dựng dự toán thu chi các khoản thu trong năm học 2025-2026; Xây dựng Kế hoạch vận động, tổ chức họp lấy ý kiến của BGH – HTT – HPH, Hoàn thiện văn bản trình UBND xã Nà Tấu phê duyệt Kế hoạch VĐTT	Tuần 2,3 tháng 9/2025	
	Duyệt Kế hoạch Vận động tài trợ năm học 2025-2026	Tuần 4 tháng 9/2025	
	Xây dựng KH hội đồng trường, Ban hành nghị quyết HDT	Tuần 2,3 tháng 9/2025	
	Thực hiện công tác Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	Trong tháng 9	
	Xây dựng Khảo sát giáo viên đầu năm học 2025-2026	Tuần 4 tháng 9/2025	
	Tổ chức Đại hội chi đoàn TNCSHCM	Tuần 3, 4 tháng 9/2025	
	Chỉ đạo bộ phận y tế phối hợp với y tế xã khám sức khỏe cho trẻ (đợt 1);	Tháng 9/2025	
	Tổ chức Hội nghị Viên chức và người lao động và ban hành các nghị quyết; Triển khai tuyên truyền các hoạt động lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam	Tuần 3, 4 tháng 9/2025	
	Hoàn thiện và nộp hồ sơ học sinh được hưởng chế độ, chính sách năm học 2025-2026	Tuần 3, 4 tháng 9/2025	
	Rà soát nhập liệu phần mềm PCGDMNTENT chuẩn bị	Tuần 3,4	

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	ĐCBX
	cho công tác kiểm tra	tháng 9/2025	
	Báo cáo thống kê đầu năm học 2025-2026 Thông báo công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT	Trong tháng 9	
10	Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch Hoàn thiện đánh giá công tác đầu năm Tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa.	Tuần 1,2 tháng 10/2025	
	Tổ chức trung thu cho trẻ năm 2025	Tuần 1 tháng 10/2025	
	Tổ chức tuyên truyền “An toàn giao thông” Tập huấn công tác Phòng cháy chữa cháy	Tuần 3 tháng 10/2025	
	Tham gia Giải thi đấu thể thao chào mừng ngày 20/10	Tuần 3 tháng 10/2025	
	Tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” năm học 2025-2026	Tháng 10/2025	
	Bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch của Trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên	Tháng 10/2025	
	Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời	Tháng 10/2025	
	Thành lập Hội đồng chấm và công nhận phạm vi ảnh hưởng sáng kiến cấp trường	Tuần 3,4 tháng 10/2025	
	Chuẩn bị các điều kiện kiểm tra công tác tài chính 9 tháng đầu năm 2025, cân đối ngân sách năm 2025 và lập kế hoạch ngân sách năm 2026	Tháng 10/2025	
	Đón đoàn kiểm tra công tác duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục cấp xã	Dự kiến Tuần 4 tháng 10/2025	
	Phối kết hợp với công đoàn tổ chức kỷ niệm ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10	Ngày 17/10/2025	
	Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 11 theo kế hoạch	Tháng	

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	ĐCBX
11		11/2025	
	Tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động trải nghiệm “Ngày hội của cô” hướng tới ngày 20/11	Tuần 3 tháng 11/2025	
	Phối hợp với công đoàn tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2	20/11/2025	
	Tổ chức chuyên đề “Ứng dụng công nghệ AI vào tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non”	Tuần 3 tháng 11/2025	
12	Kiểm tra nội bộ tháng 12 theo kế hoạch	Tháng 12/2025	
	Đón đoàn kiểm tra công nhận PCGDMTNT cấp tỉnh	Tháng 12/2025	
	Kiểm kê tài sản cố định, công cụ dụng cụ	Tuần 3-4/ 12/2025	
	Sinh hoạt chuyên môn cụm xã	Tuần 1 tháng 12/2025	
	Kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục học sinh học kỳ I, Kiểm tra việc tự học tự bồi dưỡng của giáo viên	Tuần 4 tháng 12/2025	
	Chỉ đạo bộ phận y tế tổ chức cân, đo, vào biểu đồ tăng trưởng của trẻ (đợt 2)	Tháng 12/2025	
	Báo cáo sơ kết, thống kê	Tuần 4 tháng 12/2025	
	Báo cáo quyết toán ngân sách	Tuần 4 tháng 12/2025	
	Báo cáo dữ liệu trên phần mềm CSDLQG	Tuần 4 tháng 12/2025	
	Tổ chức chuyên đề “ Tăng cường tiếng việt cho trẻ vùng DTTS”	Tuần 4 tháng 12/2025	
	Báo cáo sơ kết công tác KT nội bộ năm học 2025-2026	Tuần 4 tháng 12/2025	
1	Kết thúc học kỳ I	Ngày 09/1/2026	

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	ĐCBX
	Tái giảng học kỳ II (có 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác)	Bắt đầu từ ngày 12/01/2026; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 22/5/2026	
	Xây dựng kế hoạch và xét duyệt biên chế năm học 2026-2027	Tháng 1/2026	
	Thực hiện Kiểm tra nội bộ tháng 1 theo kế hoạch	Tháng 1/2026	
	Thực hiện rà soát hồ sơ chế độ học sinh năm 2026	Tháng 1/2026	
	Xây dựng và duyệt dự toán ngân sách năm 2026	Tháng 1/2026	
	Tham gia “Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp xã” năm học 2025-2026	Tháng 1/2026	
2	Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 2 theo kế hoạch	Tháng 2/2026	
	Tổ chức chuyên đề “Thực hành trải nghiệm – Tết và mùa xuân”	Tháng 2/2026	
	Nghỉ tết Nguyên đán, Phân công trực tết, CB-GV nghỉ tết nguyên đán năm 2026, Tổ chức kiểm tra nền nếp sau tết nguyên đán	Tuần 3 tháng 2/2026	
	Tham gia bồi dưỡng Chương trình bồi dưỡng 2,3 do trường CĐSP Điện Biên triển khai	Tháng 2/2026	
	Kiểm tra công tác y tế trường học	Tháng 02/2026	
	Tập luyện cho học sinh tham dự Giao lưu “Ngày hội văn hóa các dân tộc của bé”.	Tháng 02/2026	
	Tiếp tục tham gia “Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp xã” năm học 2025-2026	Tháng 2/2026	

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	ĐCBX
3	Phối hợp với công đoàn tổ chức cho CBGVNV tọa đàm kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	Ngày 06/3/2026	
	Tổ chức Giao lưu “Bé với ngày hội văn hóa dân tộc” – cụm xã Nà Tấu	Tháng 3/2026	
	Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 3 theo kế hoạch	Tháng 03/2026	
	Sinh hoạt chuyên môn cụm xã (Đợt 2)	Tuần 3 tháng 3/2026	
	Tham gia bồi dưỡng Chương trình bồi dưỡng 2,3 do trường CĐSP Điện Biên triển khai	Tháng 3/2026	
	Phối hợp với Trung tâm y tế xã Nà Tấu khám sức khỏe định kỳ cho trẻ đợt II	Tuần 3 tháng 3/2026	
	Tham gia công tác kiểm tra công tác tài chính năm 2025, quyết toán ngân sách 2025	Tuần 4 tháng 3/2026	
	- Thực hiện kiểm tra nội dung BDTX CBQL-GV theo kế hoạch	Tuần 4 tháng 3/2026	
	Xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp năm 2026-2027	Tháng 3/2026	
4	Thành lập Hội đồng chấm và công nhận phạm vi ảnh hưởng sáng kiến cấp trường năm học 2025-2026	Tuần 1 tháng 4/2026	
	Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá chuyên môn cuối năm.	Tuần 3,4 tháng 4/2026	
	Kiểm tra trường học an toàn, phòng chống TNTT	Tháng 4/2026	
	Tổ chức chuyên đề “Giáo dục cảm xúc cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non”	Tuần 2 tháng 4/2026	
	Hoàn thiện báo cáo; hoàn thiện công tác tự đánh giá và báo cáo tự đánh giá	Tháng 4/2026	
	Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 4 theo kế hoạch	Tháng 4/2026	
	Tổ chức lễ hội về bảo tồn phát huy bản sắc văn hoá các	Tháng	

Tháng	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	ĐCBX
	dân tộc chào mừng ngày 7/5	4/2026	
5	Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026	Tuần 1/5/2026	
	Cân đo trẻ quý IV và Kiểm tra chất lượng giáo dục cuối năm	Tuần 2-tháng 5/2026	
	Báo cáo kết quả BDTX năm 2025-2026 và Kế hoạch BDTX năm 2026-2027.	Tuần 3 tháng 5/2026	
	Hoàn thành Chương trình GDMN và kết thúc học kỳ II	Tuần 3 tháng 5/2026	
	Báo cáo tổng kết và các biểu mẫu thống kê	Tuần 3 tháng 5/2026	
	Chỉ đạo các lớp họp phụ huynh cuối năm học	Tuần 4 tháng 5/2026	
	Tổ chức Hội đồng xét TĐKT, Hội đồng xét xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN, xếp loại chuẩn BGH	Tuần 4 tháng 5/2026	
	Tổ chức KK, bàn giao tài sản các lớp, các bộ phận.	Tuần 4 tháng 5/2026	
	Bình xét thi đua cuối năm hoàn thiện thi đua.	Tuần 4 tháng 5/2026	
	Tổ chức tổng kết năm học 2025-2026, Phân công BGH trực hè.	29/5/2026	
6	Tổ chức tuyển sinh năm học 2026 – 2027	Tháng 6,7/2026	
7	Duyệt biên chế năm học 2026 – 2027 Bảo quản tu sửa vật chất trường lớp trong hè Tiếp tục thực hiện tuyển sinh năm học 2026-2027	Tháng 7,8/2026	